

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/02/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng; Ông Phạm Hồng Kiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa* không tham gia phiên tòa.

Ngày 17/02/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021, về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị K – sinh năm 1995.

Trú quán: Xóm 9, xã M, huyện V, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn A – sinh năm 1989.

Trú quán: Xóm 8, xã M, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt chị K, vắng mặt anh Anh lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021, bản tự khai ngày 01/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã M), huyện V, tỉnh T vào ngày 12/5/2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; Từ tháng 6/2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn A.

- Về con chung: Chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Đỗ Văn A trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Cao Thị K tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã M), huyện V, tỉnh T vào ngày 12/5/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng nửa tháng thì anh Đỗ Văn A đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc nên vợ chồng sống xa nhau. Đến tháng 6/2021 anh A hết hợp đồng về nước vợ chồng với chung sống cùng nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ khi anh A còn đang ở nước ngoài. Nguyên nhân là do không chung sống cùng nhau nên vợ chồng chưa hiểu về nhau nên lúc anh A về nước vợ chồng có chút cãi vã và xảy ra xung đột nhưng chưa đến mức trầm trọng. Anh Đỗ Văn A xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị K vẫn còn, anh vẫn thương yêu chị K và mong vợ chồng được đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh trở về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh Đỗ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh Đỗ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Cao Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Văn A. Anh **Đỗ Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Cao Thị K có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Đỗ Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. **Anh Đỗ Văn A đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Văn A là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.**

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã M), huyện V, tỉnh T vào ngày 12/5/2019. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hiểu về nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ tháng 6/2021, anh Đỗ Văn A hết hợp đồng xuất khẩu lao động về nước nhưng chị K đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Cao Thị K xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đỗ Văn A không còn nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh A. Anh Đỗ Văn A vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh A cũng không có giải pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh và chị K. Quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Văn A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa mà không có lý do, điều đó thể hiện anh Đỗ Văn A không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị K được ly hôn anh Đỗ Văn A là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Cao Thị K và anh Đỗ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Cao Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị K được ly hôn anh Đỗ Văn A.

2. Về án phí: Chị Cao Thị K phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2021/0004610 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Chị Cao Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã M – Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang